**TUẦN 7**

**CHỦ ĐỀ:**

**SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HÓA THẾ KỈ XVIII – ĐẦU THẾ KỈ XX**

1. **Các thành tựu tiêu biểu về kĩ thuật**
* Trong công nghiệp: kĩ thuật luyện kim được cải tiến, nhiều máy chế tạo công cụ (máy tiện, máy phay,…), nhiều nguồn nguyên liệu mới được sử dụng (than đá, dầu mỏ,…), đặc biệt là máy hơi nước.
* Trong giao thông vận tải: tàu thủy, đầu máy xe lửa chạy bằng động cơ hơi nước, máy điện tín được phát minh.
* Trong nông nghiệp: phân hóa học, máy kéo, máy cày, máy gặt đập được sử dụng rộng rãi.
* Trong lĩnh vực quân sự: nhiều vũ khí mới được sản xuất: đại bác, súng trường, chiến hạm vỏ thép, ngư lôi, khí cầu,…
1. **Những tiến bộ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội**
2. **Khoa học tự nhiên**
* Đầu thế kỉ XVIII, Niu-tơn tìm ra thuyết vạn vật hấp dẫn.
* Giữa thế kỉ XVIII, Lô-mô-nô-xốp tìm ra định luật bảo toàn vật chất và năng lượng
* 1837, Puốc-kin-giơ khám phá sự phát triển của thực vật và đời sống của mô động vật.
* 1859, Đác-uyn nêu lên thuyết tiến hóa và di truyền.
* Nửa đầu thế kỉ XX: sự ra đời của lí thuyết nguyên tử hiện đại, thuyết tương đối của Anh-xtanh. Hóa học, sinh học, khí tượng học, hải dương học,… đạt được những thành tựu to lớn.
1. **Khoa học xã hội**
* Phát minh lớn nhất là học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học do Mác và Ăng-ghen đề xướng.
1. **Thành tựu tiêu biểu về văn học và nghệ thuật**
* Văn học và nghệ thuật đạt nhiều thành tựu to lớn, phục vụ cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến, giải phóng nhân dân bị áp bức.
* Trong văn học: văn trào phúng, chủ nghĩa hiện thực phê phán,…
* Trong âm nhạc: xuất hiện các thiên tài âm nhạc như Mô-da, Bét-thô-ven,…
* Trong hội họa: xuất hiện nhiều danh họa: Đa-vít, Cuốc-bê, Gôi-a,….

**TUẦN 8**

**CHƯƠNG III: CHÂU Á THẾ KỈ XVIII – ĐẦU THẾ KỈ XX**

**BÀI 9:**

**ẤN ĐỘ THẾ KỈ XVIII – ĐẦU THẾ KỈ XX**

1. **Sự xâm lược và chính sách thống trị của Anh**
* Đầu thế kỉ XVIII, thực dân Anh hoàn thành công cuộc chinh phục và đặt ách thống trị ở Ấn Độ.
* Chính sách thống trị của Anh gây ra nhiều hậu quả cho nhân dân Ấn Độ => đấu tranh giải phóng dân tộc.
1. **Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ**
* 1857 – 1859, khởi nghĩa Xi-pay nổ ra những bị đàn áp đẫm máu.
* 1885, Đảng Quốc dân Đại hội (Đảng Quốc Đại) của giai cấp tư sản được thành lập. Nhưng bị phân hóa thành 2 phái:

+ Phái “Ôn hòa” chủ trương thỏa hiệp.

+ Phái “Cấp tiến” của Ti-lắc chủ trương vũ trang chống Anh.

* 1905, nhân dân Ấn Độ biểu tình chống chính sách “chia để trị” của thực dân Anh.
* 7/1908, công nhân Bom-bay bãi công chính trị, lập nhiều đơn vị chiến đấu, xây dựng chiến lũy chống Anh.
* Kết quả: thất bại
* Ý nghĩa: thể hiện tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ, đặt cơ sở cho thắng lợi sau này.

**BÀI 10:**

**TRUNG QUỐC GIỮA THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX**

1. **Trung Quốc bị các nước đế quốc chia xẻ**
* Nguyên nhân: Trung Quốc là nước lớn, giàu tài nguyên, có nền văn hóa rực rỡ, chế độ phong kiến suy yếu.
* Quá trình xâm lược của các nước đế quốc: SGK
* Kết quả: Trung Quốc từ một nước phong kiến độc lập trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến.
1. **Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Phong trào đấu tranh** | **Kết quả** |
| 1840 – 1842 | Kháng chiến chống Anh xâm lược | Thất bại |
| 1851 – 1864 | Phong trào nông dân Thái Bình Thiên Quốc |
| 1898 | Cuộc vận động Duy tân |
| Cuối XIX – đầu XX | Phong trào Nghĩa Hòa đoàn |

1. **Cách mạng Tân Hợi (1911)**
* Hoàn cảnh: tháng 8/1905, Tôn Trung Sơn thành lập Trung Quốc Đồng minh hội và đề ra Học thuyết Tam dân nhằm “đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc, thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất”.
* Diễn biến: SGK
* Kết quả, ý nghĩa:

+ Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, chế độ cộng hòa ra đời.

+ Tạo điều kiện phát triển chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.

+ Ảnh hưởng tới phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

* Tính chất: cách mạng tư sản không triệt để